

VD:

Tiêu chí 1.1: *Sứ mạng của trường đại học được xác định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, các nguồn lực và định hướng phát triển của nhà trường; phù hợp và gắn kết với chiến lược phát triển kinh tế xã hội của địa phương và cả nước.*

1. Mô tả và phân tích:

Trường... được thành lập từ năm 1993 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, có chức năng và nhiệm vụ: *“Là cơ sở đào tạo Đại học và nghiên cứu loại hình đào tạo từ xa, đào tạo tại chỗ đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của xã hội, góp phần tăng tiềm lực cán bộ khoa học - kỹ thuật cho đất nước”* (VM1.1M01). Chức năng và nhiệm vụ này của trường được ghi nhận tại các tài liệu giới thiệu về nhà trường, tài liệu giới thiệu về các Khoa, Phòng, Trung tâm trong trường (VM1.1 M03), trong các kế hoạch phát triển chiến lược trung hạn Đại học Mở Hà Nội (2000-2005, 2006-2010) (VM1.1M02) và được công bố rộng rãi đến học viên thông qua các cuốn *“Sinh viên hệ chính qui ... cần biết”*, *“Sổ tay học viên hệ đào tạo từ xa”* (VM1.1M16).

Năm 2009, Trường... đã chính thức công khai sứ mạng của nhà trường: *“Mở cơ hội học tập cho mọi người với chất lượng tốt, phục vụ nhu cầu học tập đa dạng với nhiều hình thức đào tạo, đa ngành, đa cấp độ, đáp ứng yêu cầu xây dựng đất nước và hội nhập quốc tế”* (VM1.1M14). Đây là cơ sở vững chắc cho các hoạt động của nhà trường trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ đã được Nhà nước giao phó.

Trên cơ sở Nghị quyết Trung ương lần thứ 2 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII về giáo dục đào tạo: *“...đa dạng hóa các loại hình giáo dục, đào tạo... tạo cơ hội cho mọi người có thể lựa chọn cách học phù hợp với nhu cầu và hoàn cảnh của mình... Mở rộng các loại hình đào tạo không tập trung, đào tạo từ xa, từng bước hiện đại hóa hình thức giáo dục”* (VM1.1 M11) và định hướng chiến lược phát triển giáo dục đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo: *“...phát triển giáo dục không chính qui như một hình thức huy động tiềm năng của cộng đồng để xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội cho mọi người ở mọi trình độ, mọi lứa tuổi, mọi nơi có thể học tập suốt đời, phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của mỗi cá nhân, góp phần nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực...”* (trích *Chiến lược phát triển giáo dục 2001 - 2010* ban hành theo Quyết định số 201/2001/QĐ-TTg ngày 28/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ), Trường đã khẳng định được trọng trách của nhà trường trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Để thực hiện những nhiệm vụ đã được Đảng và Nhà nước giao phó, trong 15 năm qua cùng với phát huy nội lực và huy động nguồn lực xã hội, Trường đã đào tạo được 19.206 cử nhân và kỹ sư hệ chính quy, 17.299 cử nhân và kỹ sư hệ không chính quy, 5386 cử nhân Cao đẳng và 21.386 cử nhân, kỹ sư đại học từ xa (VM4.3M09), tổ chức nhiều chương trình giáo dục dân trí trên Đài phát thanh tiếng nói Việt nam và Đài truyền hình Việt nam (VM4.1M21). Trường đã chủ trì 2 đề tài cấp Nhà nước về nghiên cứu phát triển loại hình đào tạo từ xa, 15 đề tài cấp Bộ và nhiều đề tài cấp cơ sở (VM3.1M09)

phục vụ thiết thực cho công tác đổi mới công nghệ đào tạo, hiện đại hóa công nghệ đào tạo từ xa góp phần đáp ứng nguồn nhân lực trí thức cho cả nước (VM4.7 M15).

2. Mặt mạnh:

Sứ mạng và mục tiêu của Trường đã được xác định rõ ràng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm đặc thù của nhà trường. Đồng thời, sứ mạng đó được xác định phù hợp với định hướng phát triển của nhà trường cũng như gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

3. Tồn tại:

Sứ mạng của Trường mới được công bố gần đây, vì vậy, vẫn còn một bộ phận trong xã hội chưa hiểu biết về sứ mạng và mục tiêu của nhà trường.

4. Kế hoạch hành động:

Trong năm 2009-2010, triển khai một cách có hệ thống việc tuyên truyền sứ mạng của Trường đối với toàn thể cán bộ, giáo viên, học viên trong trường, đồng thời giới thiệu và quảng bá với toàn thể toàn xã hội dưới nhiều hình thức khác nhau (trên website, các trang thông tin nội bộ, trong các sinh hoạt tập thể của trường).

5. Tự đánh giá: đạt

Tiêu chí 3.4: *Chương trình giáo dục được định kỳ bổ sung, điều chỉnh dựa trên cơ sở tham khảo các chương trình tiên tiến quốc tế, các ý kiến phản hồi từ các nhà tuyển dụng lao động, người tốt nghiệp, các tổ chức giáo dục và các tổ chức khác nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hoặc cả nước.*

1. Mô tả và phân tích:

Trường luôn coi trọng và đã thực hiện kịp thời việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh các chương trình đào tạo nhằm đảm bảo cho chương trình đào tạo đáp ứng ngày càng cao yêu cầu về kiến thức và kỹ năng của người học trước các đòi hỏi mới của xã hội. Với 19 chuyên ngành hiện đang đào tạo, các khoa chuyên môn đã thường xuyên tổ chức rà soát lại và bổ sung chương trình đào tạo (VM3.1M02).

Từ năm 2003 đến nay, chương trình đào tạo của các ngành trong Trường ít nhất cũng đã có 1 lần được thay đổi, bổ sung. Cụ thể: ở bậc đào tạo đại học có 13 ngành đã được sửa đổi, bổ sung cải tiến nội dung: Kế toán (2004, 2007), Quản trị kinh doanh (2004, 2007), Tiếng Anh (2006, 2008), Tiếng Trung Quốc (2006), Luật kinh tế (2008), Luật quốc tế (2008), Tin học ứng dụng (2006), Mỹ thuật công nghiệp (2006, 2008), Quản trị kinh doanh du lịch (2007), Quản trị du lịch khách sạn (2007), Hướng dẫn du lịch và quản trị lễ hành (2007), Điện tử viễn thông (2005), Công nghệ sinh học (2008). Tương tự, ở bậc đào tạo cao đẳng có 3 ngành đã có một lần được bổ sung, thay đổi nội dung: Tin học ứng dụng (2006), Mỹ thuật công nghiệp (2007), Điện tử viễn thông (2004). Nội dung chương trình ở bậc đào tạo trung cấp đã có những thay đổi: ngành Kế toán (2006), Điện tử

viễn thông (2006), Tin học (2006). Hệ liên thông và hoàn chỉnh kiến thức đại học của các ngành Điện tử viễn thông (2005), Công nghệ sinh học (2008), Tin học ứng dụng (2006) cũng đã chỉnh sửa nội dung chương trình đào tạo cho phù hợp với nhu cầu của thị trường trong điều kiện mới (VM3.1M02).

Các chương trình, khi xây dựng, hoàn thiện ngoài việc lấy ý kiến đóng góp của các nhà khoa học chuyên môn ở trong nước còn tham khảo chương trình đào tạo của các trường đại học nước ngoài, ví dụ: chương trình đào tạo ngành hướng dẫn du lịch và quản trị lữ hành, quản trị kinh doanh khách sạn khi xây dựng có tham khảo chương trình đào tạo cùng chuyên ngành của trường đại học Ryerson - Canada; chương trình đào tạo ngành Mỹ thuật có tham khảo chương trình đào tạo cùng chuyên ngành của khoa mỹ thuật - học viện Rajamangala - Thái Lan; chương trình đào tạo ngành Tin học có tham khảo chương trình đào tạo cùng chuyên ngành của trường Đại học Curtin - Ostralyia (VM3.4M13).... Trường đã và đang từng bước thực hiện đa dạng hóa nguồn thông tin, tư liệu đào tạo quốc tế trong việc xây dựng các chương trình đào tạo.

Để hoàn thiện việc xây dựng và sửa đổi chương trình, các khoa chuyên môn đã tổ chức lấy ý kiến phản hồi của các nhà tuyển dụng về chất lượng chương trình đào tạo. Năm 2008, trường đã tổ chức lấy ý kiến góp ý của các nhà tuyển dụng về CTĐT.... Theo ý kiến đánh giá của các nhà tuyển dụng lao động thì nguồn nhân lực được đào tạo trong các chuyên ngành hướng dẫn du lịch, quản trị kinh doanh khách sạn, thiết kế thời trang, mỹ thuật công nghiệp, công nghệ sinh học, tin học ứng dụng... sau khi ra trường đáp ứng tốt các yêu cầu của công việc (VM4.7M15). Số liệu điều tra trên 1000 sinh viên tốt nghiệp năm 2007 cho thấy 75% sinh viên điều tra trả lời kiến thức được đào tạo trong trường là hữu ích cho công việc thực tiễn. Tuy nhiên, việc tổ chức lấy ý kiến phản hồi về chương trình đào tạo từ các đơn vị tuyển dụng lao động chưa trở thành một hoạt động thường xuyên, định kỳ ở tất cả các khoa chuyên môn.

2. Mặt mạnh:

Nhà trường đã tiến hành rà soát, bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện các chương trình đào tạo cho các ngành và các chuyên ngành một cách kịp thời có tham khảo các chương trình đào tạo của nước ngoài.

3. Tồn tại:

Việc tổ chức lấy ý kiến phản hồi từ phía các đơn vị sử dụng lao động cũng như sinh viên sau khi tốt nghiệp chưa được thường xuyên, định kỳ.

4. Kế hoạch hành động:

Từ năm 2009, Trường sẽ định kỳ tổ chức điều tra nhu cầu người học theo từng chuyên ngành, điều tra phản ứng của thị trường lao động đối với các khối kiến thức và kỹ năng của các sinh viên đã tốt nghiệp để nắm bắt được nhu cầu đích thực của thị trường lao động.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 3.5: Chương trình giáo dục được thiết kế theo hướng đảm bảo liên thông với các trình độ đào tạo và chương trình giáo dục khác.

1. Mô tả và phân tích:

Trường đã thiết kế nhiều chương trình đào tạo với nhiều cấp bậc đào tạo: Cao học, đại học, cao đẳng, trung cấp. Các chương trình này được xây dựng theo hướng liên thông giữa các bậc đào tạo và các ngành đào tạo. Liên thông từ trung cấp lên đại học có hai ngành: quản trị kinh doanh và kế toán; Liên thông từ trung cấp lên cao đẳng có ngành điện tử viễn thông; phổ biến nhất là hình thức liên thông từ cao đẳng lên đại học, gồm 6 ngành: điện tử viễn thông, kế toán, quản trị kinh doanh, tin học, tiếng Anh, công nghệ sinh học, tài chính ngân hàng (VM3.1M02).

Từ năm 2007, các ngành tiếng Anh, quản trị kinh doanh, kế toán đã thực hiện đào tạo liên thông cho người có bằng đại học thứ nhất học để cấp bằng đại học thứ II (VM3.1M02). Đây là hình thức liên thông ở cùng một trình độ đại học nhưng khác ngành đào tạo.

Bên cạnh việc đào tạo liên thông giữa các cấp đào tạo và các ngành đào tạo trong trường, Trường cũng đã thực hiện đào tạo liên thông với một số trường đại học cao đẳng trong nước và nước ngoài (VM4.1M01). Trung tâm hợp tác quốc tế của Trường là một trong những đầu mối phối hợp với đối tác nước ngoài thực hiện các chương trình và dự án liên kết đào tạo quốc tế. Sinh viên học tại Trung tâm hợp tác quốc tế sẽ được cấp bằng theo từng giai đoạn hoàn thành chương trình học: kết thúc 2 năm được cấp bằng cao đẳng, kết thúc 6 tháng tiếp theo được cấp bằng Đại học đại cương, kết thúc năm cuối tại Australia sinh viên được cấp bằng đại học. Bằng cao đẳng và đại học đại cương có giá trị chuyển tiếp tại các trường đại học trong và ngoài nước (VM1.1M03).

Các chương trình liên thông được thông báo trên Website của nhà trường và các phương tiện thông tin khác của các đơn vị liên kết đào tạo.

2. Mật mạnh:

Chương trình đào tạo của các ngành trong trường khi xây dựng đã chú ý đến tính liên thông giữa các trình độ đào tạo, giữa các phương thức tổ chức đào tạo, giữa các trường trong nước và nước ngoài.

3. Tồn tại:

Việc đào tạo liên thông ngang giữa các ngành học trong trường còn ít. Một số ngành chưa xây dựng chương trình đào tạo liên thông giữa các bậc học.

4. Kế hoạch hành động:

Năm học 2009 - 2010 xây dựng chương trình liên thông từ cao đẳng lên đại học ngành Mỹ thuật, chương trình đào tạo song bằng tiếng Anh - Du lịch, Du lịch - tiếng Anh. Các chương trình chưa tổ chức đào tạo liên thông sẽ triển khai trong năm học 2010 - 2011.

5. Tự đánh giá: Đạt.